

Tam Điệp, ngày 20 tháng 7 năm 2018

Số: 48/2018/QĐST- HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 60/2018/TLST/HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2018 giữa:

- **Nguyên đơn:** Anh Nguyễn Ngọc M - Sinh năm 1984.

Địa chỉ: Số nhà 11, tổ 15, phường B, thành phố T, tỉnh Ninh Bình.

- **Bị đơn:** Chị Trần Thị Xuân Q - Sinh năm 1985.

Địa chỉ: Số nhà 11, tổ 15, phường B, thành phố T, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Điều 55 và Điều 58 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 7 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 7 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Ngọc M và chị Trần Thị Xuân Q

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về nuôi con:

+ Giao cháu Nguyễn Thanh Tr, sinh ngày 01 tháng 01 năm 2016 cho chị Trần Thị Xuân Q được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục sau khi ly hôn.

- **Về cấp dưỡng nuôi con:** Anh Nguyễn Ngọc M có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho chị Trần Thị Xuân Q mỗi tháng 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) kể từ tháng 8/2018 cho đến khi cháu Nguyễn Thanh Tr trưởng thành đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người phải thi hành án không thanh toán hết số tiền trên thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm thi hành án. Lãi xuất phát sinh do chậm trả được thực hiện theo quy định tại khoản 2 điều 357 của Bộ luật Dân sự.

* Quyền, nghĩa vụ của cha mẹ và con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình.

2.2 Về con riêng: Anh Nguyễn Ngọc M và Trần Thị Xuân Q đều thống nhất anh chị không ai có con riêng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

2.3 Về chia tài sản: Anh Nguyễn Ngọc M và Trần Thị Xuân Q đều thống nhất không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4 Về án phí sơ thẩm: Anh Nguyễn Ngọc M phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm và 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con định kỳ nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh Nguyễn Ngọc M đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0001276 ngày 26 tháng 6 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tam Điệp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Tam Điệp;
- Toà án tỉnh Ninh Bình;
- Chi cục THADS TP. Tam Điệp;
- UBND phường Bắc Sơn, tp Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Vũ Ngọc Tú